



Tiết ...

THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN:

Kiều ở lầu

Nguyệt Bích
(Trích "Truyện Kiều")

- Nguyễn Du -





HỌẠT ĐỘNG 1:

HỌẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU





HỘP

QUỖ

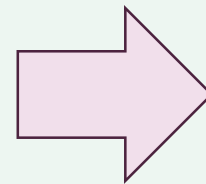
MAY

MẮN





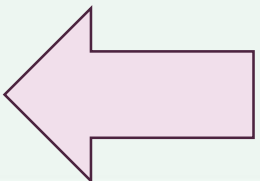
Tr 4 h  p q  ,  ể nhận q  , HS sẽ trả lời  u hỏi. HS gi   tay
tham gia chơi, đ  ợc tự chọn h  p q     mở  u hỏi của mình.
Nếu trả lời đ  ng, HS sẽ nhận đ  ợc phần q   tương  ng
tr  ng h  p q   đ  .



1. Tác phẩm *Truyện Kiều* được mượn cốt truyện của truyện nào?

- A. Truyện Lục Vân Tiên
- B. Truyện Tống Trân- Cúc Hoa
- C. Kim Vân Kiều truyện
- D. Sơ kính tân trang

A



2. Thể loại của *Truyện Kiều* là:

A. Truyện thơ Nôm

B. Thơ song thất lục bát

C. Tiểu thuyết chương hồi

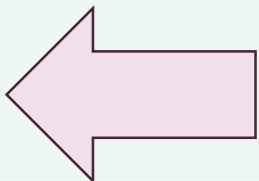
D. Truyện truyền kì



A

8 Đ

Siêu



C. Tên gọi *Đoạn trường tân thanh* có nghĩa là gì?

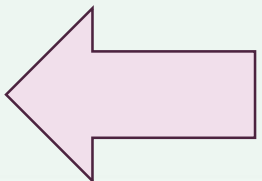
A. Đứt từng mảnh ruột

B. Tiếng kêu mới

C. Con đường dài màu xanh đứt đoạn

D. Tiếng kêu mới đứt ruột

D



4. Ý nào sau đây nêu đúng diễn biến cốt truyện trong “*Truyện Kiều*”?

- A. Gặp gỡ và đính ước – Gia biến và lưu lạc – Đoàn tụ
- B. Gia biến và lưu lạc - Gặp gỡ và đính ước - Đoàn tụ
- C. Gia biến và lưu lạc - Đoàn tụ - Gặp gỡ và đính ước
- D. Gặp gỡ và đính ước – Đoàn tụ - Gia biến và lưu lạc

A

8 Đ

Siêu



HOẠT ĐỘNG 2:
HÌNH THỨC
KIẾN THỨC





I TÌM HIỂU CHUNG VỀ ĐOẠN TRÍCH






1. Đọc, tìm hiểu từ khóa






2. Tìm hiểu chung

1. Nêu xuất xứ, vị trí của đoạn trích.
 2. Đoạn trích có thể dự kiến chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần như thế nào?
 3. Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn trích.
- 



2. Tìm hiểu chung

a. Xuất xứ, vị trí đoạn trích

- Thuộc phần 2 (*Gia biến và lưu lạc*)
 - Sau khi bị Mã Giám Sinh làm nhục, biết mình bị bán vào lầu xanh, Kiều liêu mình tự vẫn. Mụ chủ nhà sợ mất “cả vốn lẫn lời” nên hứa hẹn gả chồng cho Kiều, đưa nàng ra ở lầu Ngưng Bích nhưng thực chất là giam lỏng và chuẩn bị âm mưu bắt nàng tiếp khách làng chơi.
- 

b. BỐ CỤC



Phần 1: 6 êu đầu: Hồn cảnh và tâm trạng của Thủy Kiều.



Phần 2: 8 êu tiếp: Nỗi nhớ thương người thân của Kiều.



Phần 3: 8 êu cuối: Tâm trạng đau buồn và dự cảm về tương lai sống dở của Kiều.



e. Các phương thức biểu đạt



Biểu cảm



Tự sự



Miêu tả





II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN



HOẠT ĐỘNG THEO GIỜ



Góc 1. Tìm và kể sự

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Chỉ rõ hoàn cảnh và trình tự nổi nhớ, tâm trạng của Thúy Kiều trong đoạn trích. Theo em, trình tự nổi nhớ đó có hợp lí không? Vì sao?
2. Nhập vai người kể chuyện, viết đoạn văn kể lại ngắn gọn nội dung đoạn trích.

Góc 2. Hiểu và tả cảnh

Đọc sáu dòng thơ đầu và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Khung cảnh thiên nhiên được miêu tả trong sáu dòng thơ đầu có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tâm trạng của Thúy Kiều?
2. Nhập vai là Thúy Kiều, viết một đoạn văn ngắn miêu tả lại khung cảnh ở lầu Ngưng Bích.



HOẠT ĐỘNG THEO GIỜ



Góc 3. Hiểu tình và bình thơ

Đọc tám dòng thơ tiếp và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đoạn thơ là lời của ai? Chỉ rõ căn cứ để xác định.
2. Diễn biến nội tâm của nhân vật được thể hiện như thế nào của đoạn thơ?
3. Chọn một hoặc hai dòng thơ và viết đoạn văn ngắn (5-7 dòng) bình về một hoặc hai dòng thơ đó.

Góc 4. Thấu tâm, cảm tài, luận tình – sự

Đọc tám dòng thơ cuối và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Cảm nhận tâm trạng Thúy Kiều trong từng hình ảnh thiên nhiên.
2. Kể tên các yếu tố nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ. Theo em, yếu tố nghệ thuật nào thể hiện rõ nét nhất tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du? Vì sao?
3. Trao đổi trong nhóm để thấy được tác dụng của việc kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích.



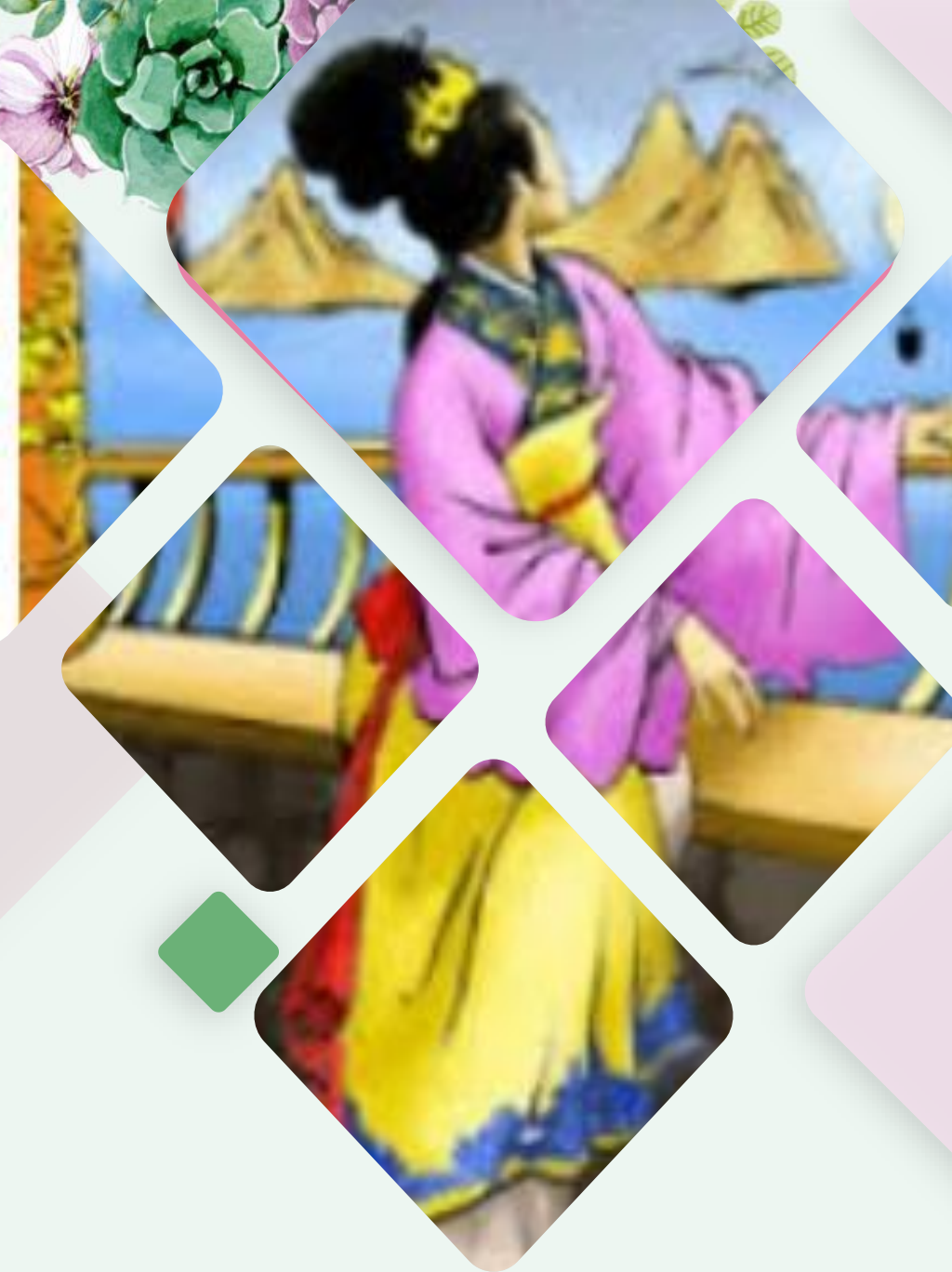


HOẠT ĐỘNG THEO GIỜ



Góc 1. Tìm và kể sự






1. Hoàn cảnh & trình tự nổi nhớ, tâm trạng của Thúy Kiều

- **Hoàn cảnh của Thúy Kiều:**

+ Thúy Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

+ Nàng bị mất tự do, cô đơn một mình giữa không gian rộng lớn, bao la; với sự lặp lại quay vòng của thời gian từ ngày này sang ngày khác.






1. **Hồn cảnh & trình tự nỗi nhớ, tâm trạng của Thúy Kiều**

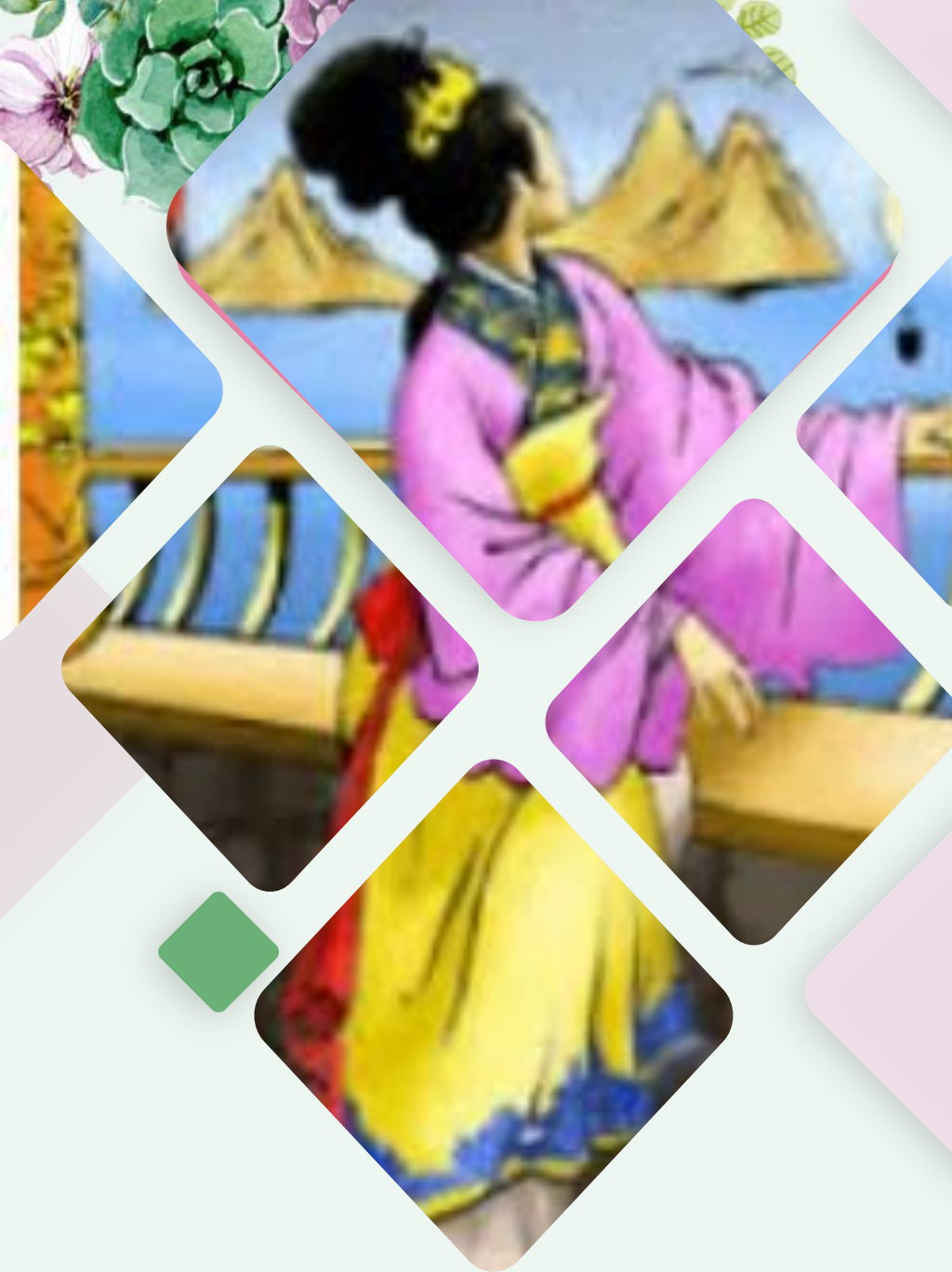
- **Trình tự nỗi nhớ, tâm trạng của Thúy Kiều**
- + Thúy Kiều buồn nhớ về Kim Trọng
- + Thúy Kiều xót thương nhớ về cha mẹ
- + Thúy Kiều buồn tủi về chính mình

**Nỗi nhớ hoàn toàn hợp lý,
đúng tâm lý của con người.**



Kể lại đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

Thúy Kiều bị mẹ chủ nhà chửi giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Hằng ngày, Kiều đứng trên lầu cao nhìn ra xung quanh bốn bề bát ngát, chỉ có non xa, tấm trăng trên trời, cùng cồn cát vàng, bụi hồng gai. Những cảnh vật như xa, như gần, như hư, như thực khiến Thúy Kiều càng thấm thía sự nhỏ bé và nỗi cô đơn. Thúy Kiều nhớ đến Kim Trọng và xót xa khi giờ đây nàng đã không còn xứng với tình yêu của chàng nữa. Rồi Thúy Kiều lại nhớ về cha mẹ mà xót thương bởi nàng không thể phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ lúc về già. Cuối cùng, Thúy Kiều buồn tủi cho chính thân phận, cuộc đời và lo lắng cho tương lai của mình.





HOẠT ĐỘNG THEO GIỜ



Góc 2. Hiểu và tả cảnh





2. Thý Kiờn ở khụng cảnh thĩn nhĩn trướe lầu Ngưng Biệch (6 ều đầu)

- Điểm nhĩn khụng cảnh thĩn nhĩn:

**Điể
m
nhĩn**

- Điểm nhĩn từ trờn cao

- Được nhĩn qua đời mắtt và tầm trặng của
Thúy Kiờn

**Điể
m
nhĩn**



2. Thơ Kiều về khung cảnh thĩ nhĩn trước lầu Ngưng Bích (6 câu đầu)

- Khung cảnh thĩ nhĩn ẩn chứa tâm trạng
Thơ Kiều

Hình ảnh

“non xa”, “trăng gần”, “bốn bề bát ngát”, “cát vàng, bụi hồng”, ...

từ láy *bát ngát*; tính từ *xa - gần*, chỉ từ *nọ - kia*; biện pháp ẩn dụ “*khoá xuân*” - .

Nghệ thuật

Kết luận

Ảnh vật đẹp như một bức tranh sơn dầu nhưng gợi sự xa xôi, hoang vắng, thiếu hơi ấm của con người.

2. Thy Kiều ở khung cảnh thĩn nhìn trước lầu Ngưng Bích (6 ầu đầu)

- Tâm trạng Thu  Kiều được bộc lộ trực tiếp:




Câu thơ

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya... chia tâm lòng

“*Bẽ bàng*” đặc tả tâm trạng xấu hổ, tủi thẹn của Kiều khi rơi vào tình cảnh như nhuốc, nỗi niềm chỉ biết sẻ chia cùng cảnh vật.

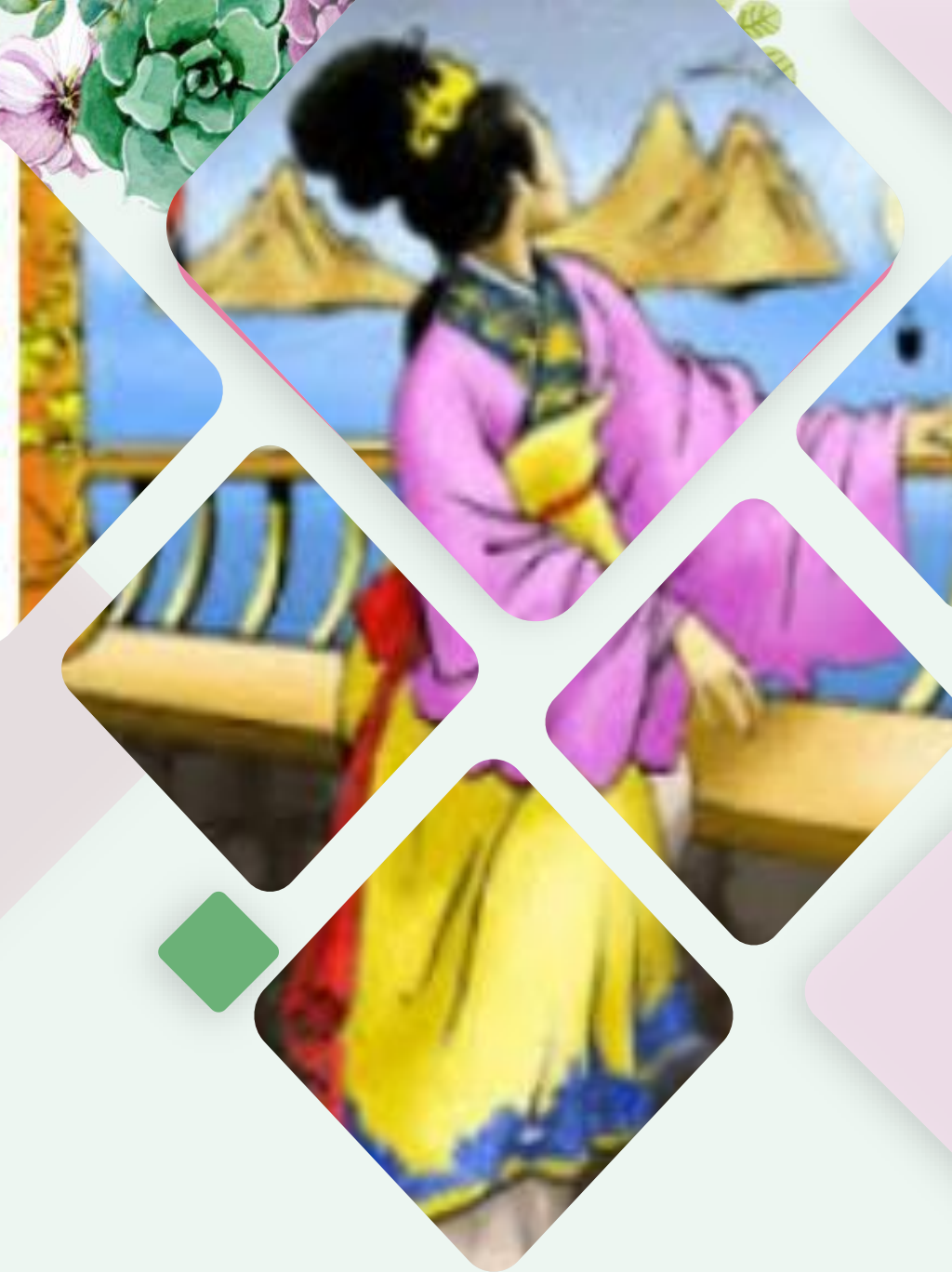
Nghệ
thuật

Kết luận

lặng Thu  Kiều vốn đã buồn, giờ nhìn cảnh vật, lặng ãng ãng xót xa tủi hờn.

Tả khung cảnh thiên nhiên ở lầu Ngưng Bích

Trong sáu câu thơ đầu, khung cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích được nhìn qua con mắt của Thúy Kiều. Khung cảnh được miêu tả từ trên cao với khoảng không gian được mở ra theo cả chiều rộng, chiều cao. Một khoảng không mênh mông, rợn ngợp với “bồn bèo bát ngát” với “vẻ non xa”. Hình ảnh thiên nhiên gần nhất với nàng cũng là “tám trăng”. Trong tầm mắt của Kiều còn xuất hiện hình ảnh của cồn cát vàng, bụi hồng. Thế nhưng tất cả đều xa mờ, hoang vắng, đều thật cô quạnh, buồn tủi!





HOẠT ĐỘNG THEO GIỜ



Góc 3. Hiểu tình và bình thơ



3. Thúy Kiều ở lầu nhớ thương người thân

Lời độc thoại nội tâm của Thúy Kiều

- Tám dòng thơ giữa là lời của Thúy Kiều, vì nàng đã bộc lộ nỗi nhớ, sự lo lắng, day dứt khôn nguôi với những người nàng yêu nhất.

Những lời độc thoại nội tâm này có tác dụng thể hiện chân thực, sinh động nội tâm nhân vật

- Thy Kiều buồn nhớ về Kim Trọng



Tâm trạng: Kiều xót xa khi hình dung ra cảnh Kim Trọng đang ngóng trông mình; nàng cũng khẳng định tình cảm chung thủy, sắc son của mình với Kim Trọng

Kiều nhớ về kỉ niệm đêm trăng hai người từng thề nguyện hẹn ước “*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng*”.



=> **Tình yêu sâu đậm dành cho Kim Trọng**

- Thy Kiều xót thương nhớ về cha mẹ



Những điển cố, điển tích được nhắc đến khi Kiều nhớ về cha mẹ:

Quạt nồng ấp lạnh, sân lai, gốc tử

=> Kiều cảm nhận thời gian đang trôi đi nhanh chóng, cha mẹ ngày một già đi mà mình ko thể ở bên để phụng dưỡng.



=> Thể hiện nỗi lòng của người con hiếu thảo.

3. Thủy Kiều ở nỗi nhớ thương người thân



Các biện pháp tu từ, từ ngữ đặc sắc:

+ Ẩn dụ: *tấm son* – tấm lòng thủy chung, son sắc.

+ Điển cố điển tích: *tin sương, quạt nồng ấp lạnh, sân Lai, ...*

**Phẩm chất của nàng Kiều: thủy chung, hiếu nghĩa,
giữ đức hi sinh.**

Bình thơ



Bên trời góc bể bơ vơ

Tám sơn gột rửa bao giờ cho phai


Hai câu thơ nằm trong mạch nỗi nhớ về Kim Trọng của Thúy Kiều. Hình ảnh “bên trời góc bể” như vừa ẩn chứa cái bao la rộng lớn của “trời” của “bể” vừa ẩn chứa cái cô đơn, lạc lõng của Thúy Kiều “góc”. Từ láy “bơ vơ” càng tô đậm hoàn cảnh và nỗi long của chính nàng. Không chỉ “bơ vơ”, buồn tủi mà Thúy Kiều còn luôn mang trong mình nỗi ám ảnh: “Tám sơn gột rửa bao giờ cho phai”. Hình ảnh ẩn dụ “tám sơn” là gợi về tám long sơn sắt, thủy chung của Thúy Kiều. Nỗi giày vò khiến câu thơ vang lên như một câu hỏi. Thúy Kiều hỏi chính long mình, hỏi cuộc đời đầy ngang trái bất công. Câu hỏi ấy xoáy vào tâm can của nàng Kiều một niềm đau trái dài trong suốt cuộc đời nàng.



HOẠT ĐỘNG THEO GIỜ



Góc 4. Thấu tâm, hiểu tài và luận tình – sự



4. Thúy Kiều ở nỗi buồn tủi về chính mình

- Hình ảnh thiên nhiên và tâm trạng của Thúy Kiều



Hình ảnh thiên nhiên	Tâm trạng của Thúy Kiều
Hình ảnh cửa bể chiều hôm với những con thuyền, tháp thoáng, xa xa lúc ẩn, lúc hiện.	Nỗi buồn thương, nỗi nhớ nhà và khao khát được trở về nhà của Kiều.

4. Thúy Kiều ở nỗi buồn tủi về chính mình

- Hình ảnh thiên nhiên và tâm trạng của Thúy Kiều



Hình ảnh thiên nhiên	Tâm trạng của Thúy Kiều
Hình ảnh hoa trôi giữa dòng nước mới sa, mới đổ từ trên cao xuống dưới thấp hay cuộn cuộn, dâng tràn như thác lũ	Kiều xót thương cho số phận của mình. Nàng nghĩ mình cũng giống như những cánh hoa kia lênh đênh giữa dòng đời vô định, không biết đi đâu về đâu.

4. Thúy Kiều ở nỗi buồn tủi về chính mình

- Hình ảnh thiên nhiên và tâm trạng của Thúy Kiều



Hình ảnh thiên nhiên	Tâm trạng của Thúy Kiều
Hình ảnh nội cỏ ngút ngàn trải dài đến tận chân mây mặt đất màu xanh xanh nhạt nhoà, rầu rầu héo úa.	Là nỗi buồn rầu, đau khổ của Kiều khi nhìn về tương lai mịt mờ, ảm đạm không tia hi vọng tốt lành.

4. Thúy Kiều ở nỗi buồn tủi về chính mình

- Hình ảnh thiên nhiên và tâm trạng của Thúy Kiều



Hình ảnh thiên nhiên	Tâm trạng của Thúy Kiều
Cảnh gió cuốn mặt duềnh với những con sóng dữ liên tiếp vỗ mạnh vào ghềnh, nơi nàng đang ngồi nhìn ngắm cảnh vật xung quanh.	Sự lo lắng cho thân phận của mình trước những sóng gió của cuộc đời. Nàng thấp thỏm không yên khi nghĩ đến tương lai. Nàng không biết điều gì đón đợi mình.



Yếu tố nghệ thuật đặc sắc:

- + Biện pháp điệp cấu trúc: *Buồn trông...* tạo nên nhịp thơ da diết sâu lắng, diễn tả tâm trạng xót xa đau đớn đến tận cùng của nàng Kiều.
- + Ngôn ngữ giàu cảm xúc, hình ảnh mang tính ước lệ tượng trưng.
- + Bút pháp tả cảnh ngụ tình.



Yếu tố đặc sắc thể hiện tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du

Bút pháp tả cảnh ngụ tình

Là bút pháp thông qua việc miêu tả cảnh vật để khắc họa tâm trạng, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật trữ tình.

Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong bốn cặp câu thơ:



Cảnh cửa bể chiều hôm với con thuyền,
thấp thoáng, xa xa lúc ẩn, lúc hiện.



Nỗi buồn thương, nỗi nhớ nhà và
khao khát được trở về nhà của Kiều.



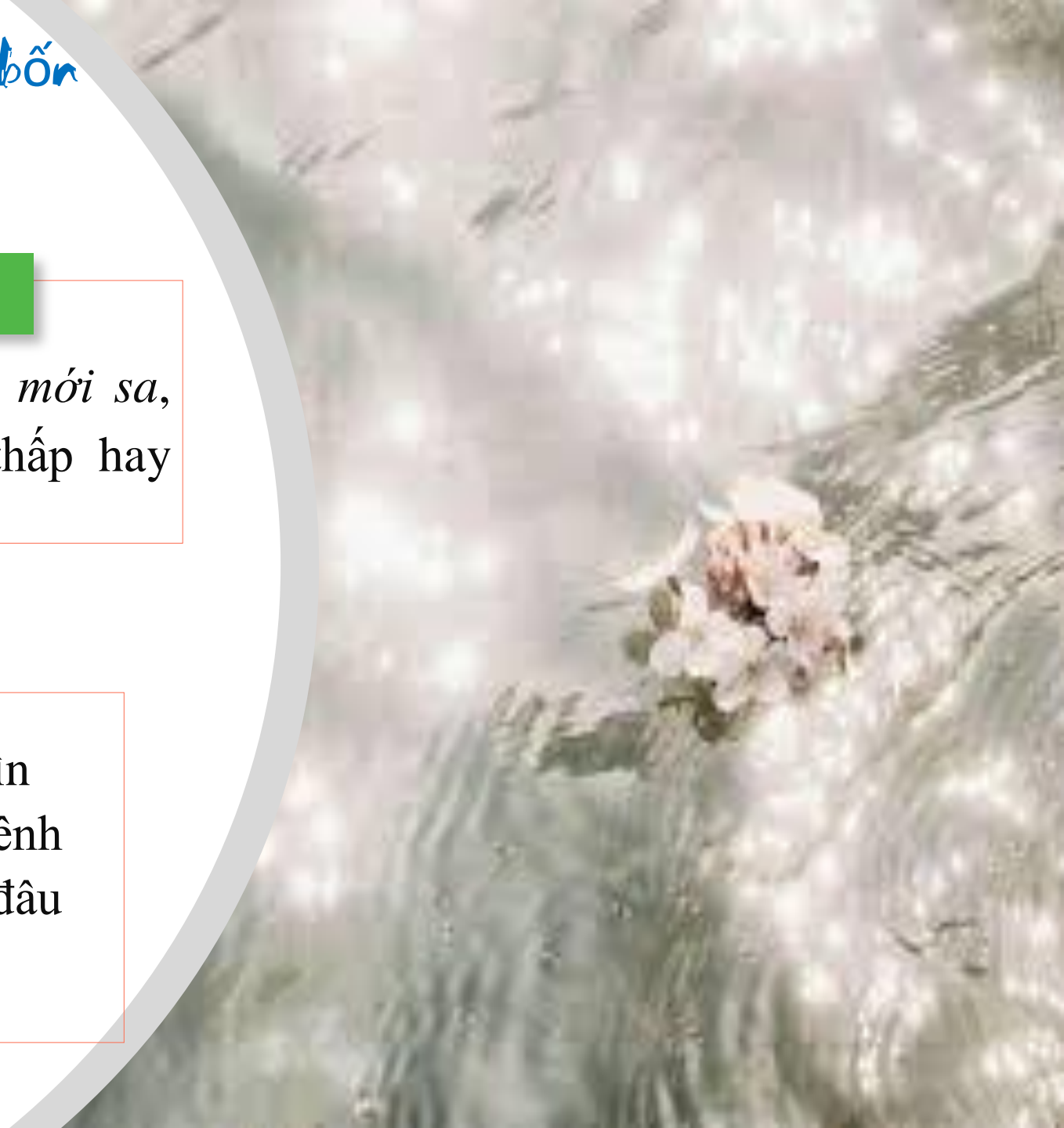
Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong bốn cặp câu thơ:



Hình ảnh hoa trôi giữa *dòng nước mới sa*,
mới đổ từ trên cao xuống dưới thấp hay
cuồn cuộn, dâng tràn như thác lũ.



Kiều xót thương cho số phận của mình
giống như những cánh hoa kia lênh đênh
giữa dòng đời vô định, không biết đi đâu
về đâu.



Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong bốn cặp câu thơ:



Hình ảnh nội cỏ ngút ngàn trải dài đến tận chân mây mặt đất màu xanh xanh nhạt nhoà, rầu rầu héo úa.



Nỗi buồn rầu, đau khổ của Kiều khi nhìn về tương lai mịt mờ, ảm đạm không tia hi vọng tốt lành.

Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong bốn cặp câu thơ:



Gió cuốn mặt duềnh với những con sóng dữ liên tiếp nhau tấp vào bờ khiến Kiều cảm giác như những con sóng dữ dội ấy đang vỗ mạnh vào ghé mình ngồi



Sự lo lắng cho thân phận của mình trước những sóng gió của cuộc đời. Nàng thấp thỏm không yên khi nghĩ đến tương lai.



5. Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình



- Yếu tố tự sự:

- + Sự việc Thúy Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.
- + Thúy Kiều quan sát khung cảnh và độc thoại với chính mình.



5. Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình

- Yếu tố trữ tình:

- + Vẻ đẹp thơ mộng hữu tình mà hoang vắng, sầu buồn của khung cảnh thiên nhiên
- + Nỗi nhớ của Thuý Kiều với Kim Trọng, cha mẹ, cùng nỗi buồn tủi về chính mình.
- + Các yếu tố nghệ thuật: thể thơ lục bát, ngôn ngữ giàu cảm xúc, hình ảnh mang tính ước lệ tượng trưng; giàu nhịp điệu, nhiều từ láy, bút pháp chấm phá, tả cảnh ngụ tình ...



5. Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình

- Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình:

+ Góp phần bộc lộ tâm tư, tình cảm, cảm xúc của Thúy Kiều; thái độ thấu hiểu, yêu thương, trân trọng ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn Thúy Kiều của Nguyễn Du.

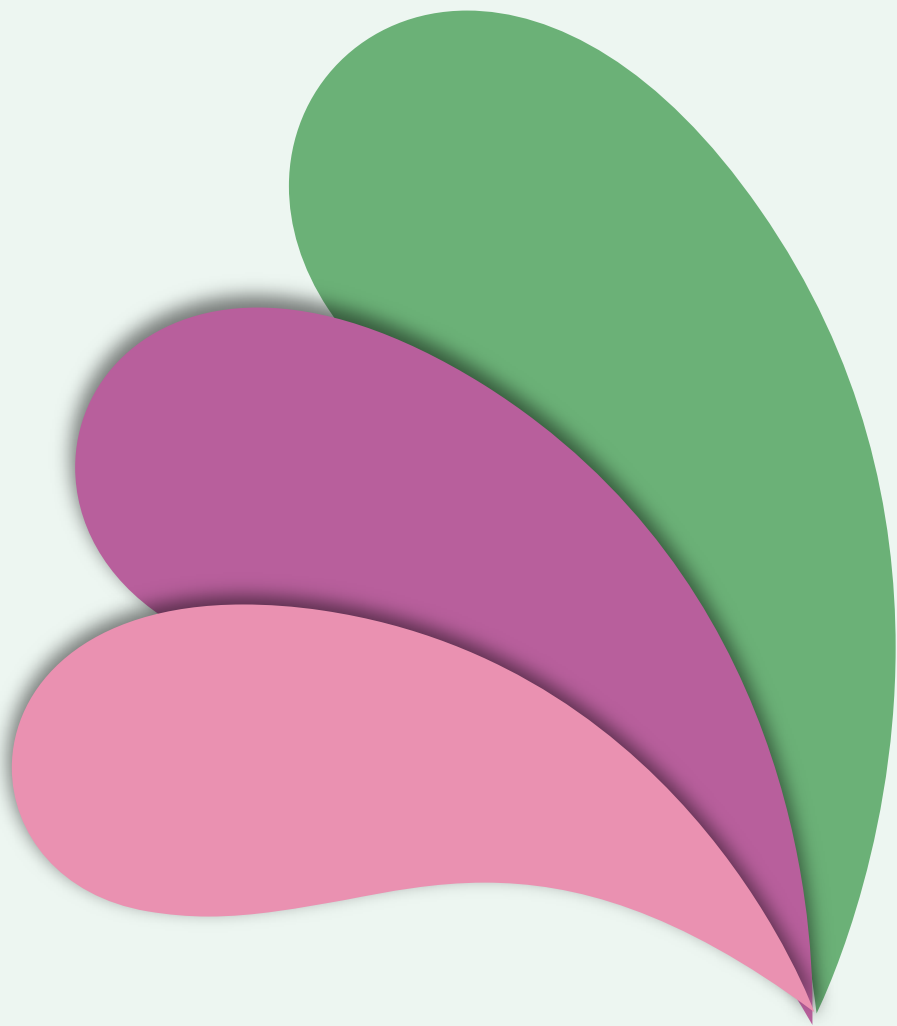
+ Thể hiện tài năng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy của nhà đại thi hào dân tộc.

+ Làm nên nét đặc trưng riêng của thể loại truyện thơ Nôm nói chung và Truyện Kiều nói riêng.



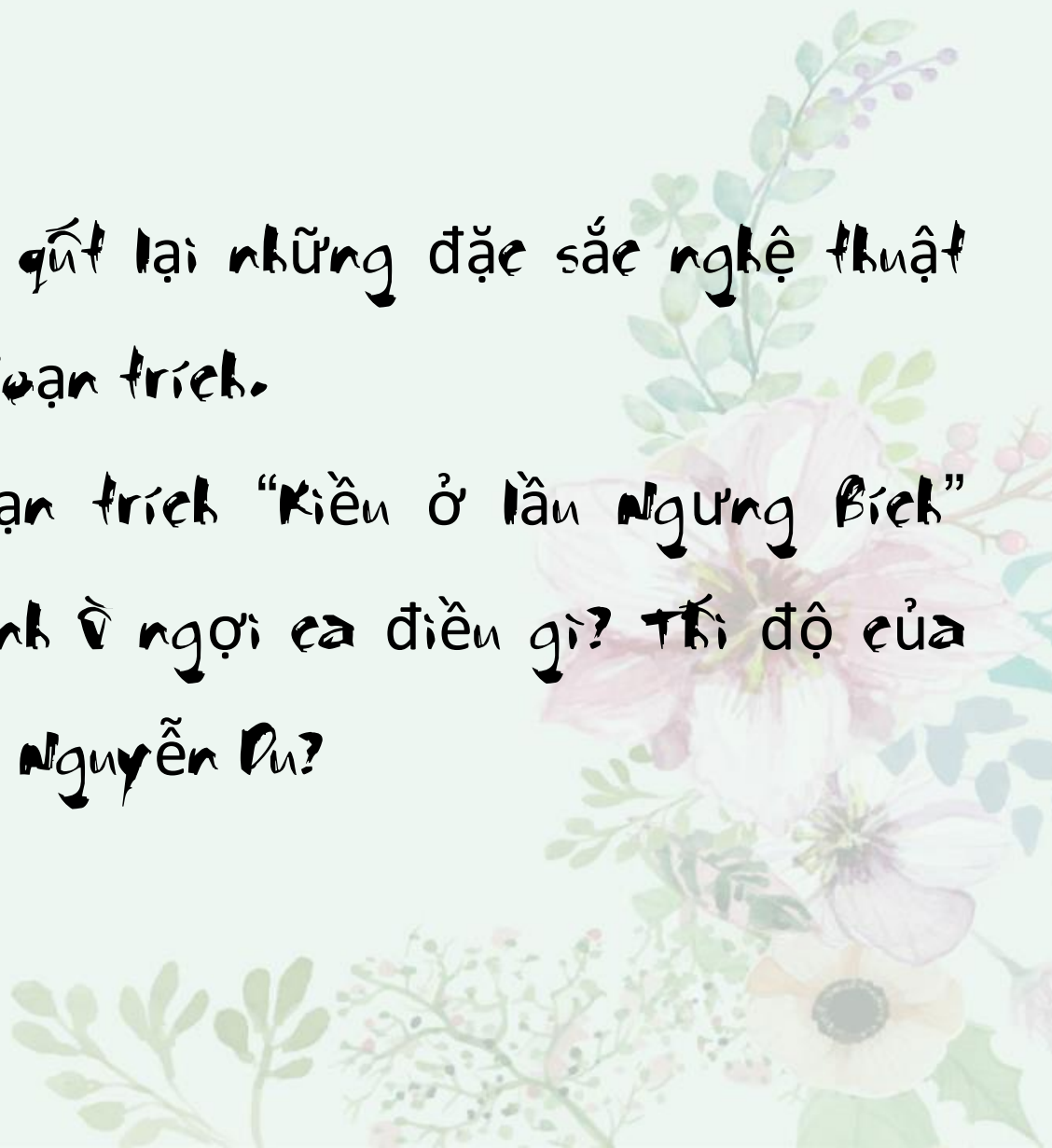
III. TỔNG KẾT





+ Khi rút lại những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích.

+ Đoạn trích “Kiên ở lầu Ngưng Bích” phản ánh về ngòi ca điều gì? Thái độ của Fe giả Nguyễn Du?





1. Nghệ thuật

- Kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình.

- Thể thơ lục bát với âm điệu đa diết buồn thương.

- Bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

- Miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật tinh tế.

- Ngôn ngữ chọn lọc trang trọng mực thước, sử dụng nhiều điển tích, điển cố.

- Sử dụng nhiều biện pháp tu từ đặc sắc.



2. Nội dung

Kể lại những ngày tháng Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và khắc họa tâm trạng cô đơn, xót xa đau đớn, buồn tủi của nàng.



Thể hiện những phẩm chất cao đẹp của nàng Kiều. Đó là tình yêu sâu đậm với chàng Kim và chữ hiếu với cha mẹ .




Thể hiện được tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả.






HOẠT ĐỘNG 3:
LUYỆN TẬP





Bi tập: Hai định thơ nào trong đoạn trích đã để lại trong em những ấn tượng sâu đậm? Hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) ghi lại ấn tượng ấy.



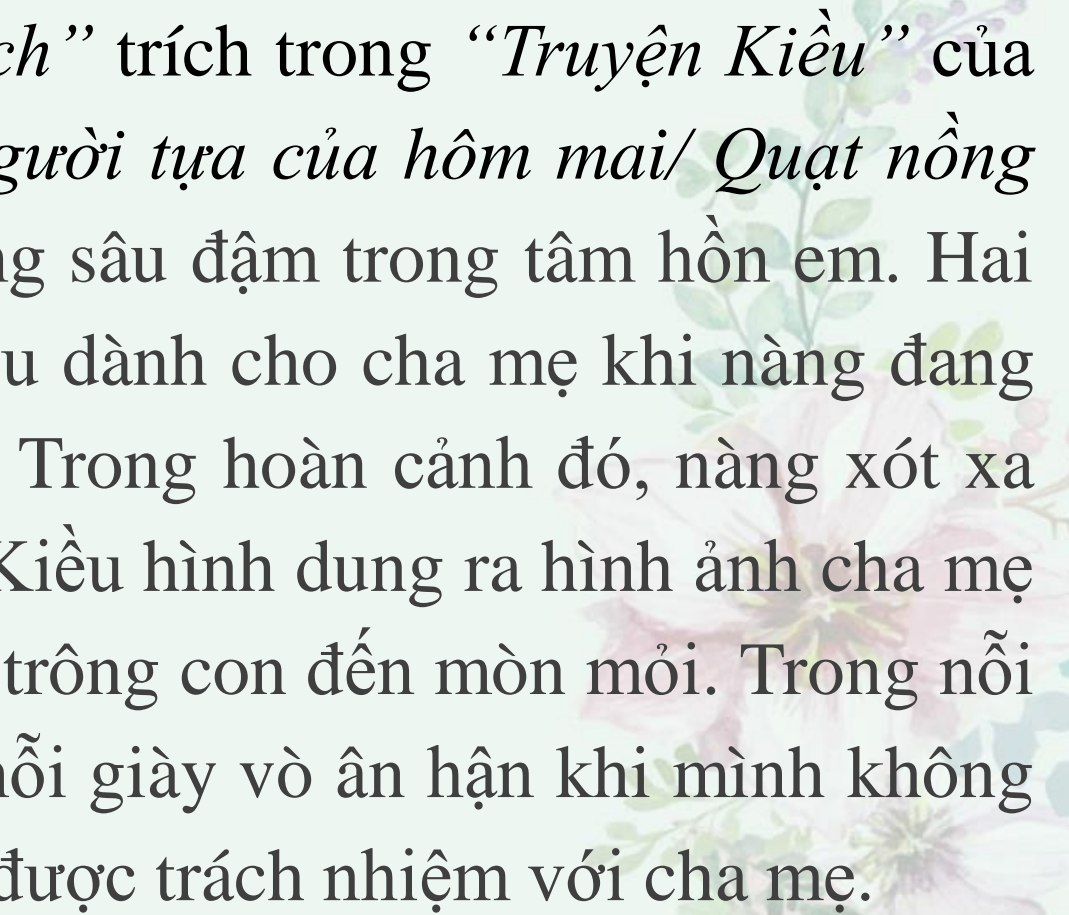
BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM VIẾT ĐOẠN VĂN

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Viết đúng vấn đề/chủ đề yêu cầu		
2	Viết đúng kiểu văn bản, đúng hình thức đoạn văn.		
3	Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu về tính liên kết của văn bản.		
4	Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu về sử dụng từ ngữ, ngữ pháp, chính tả.		



Đoạn văn tham khảo:

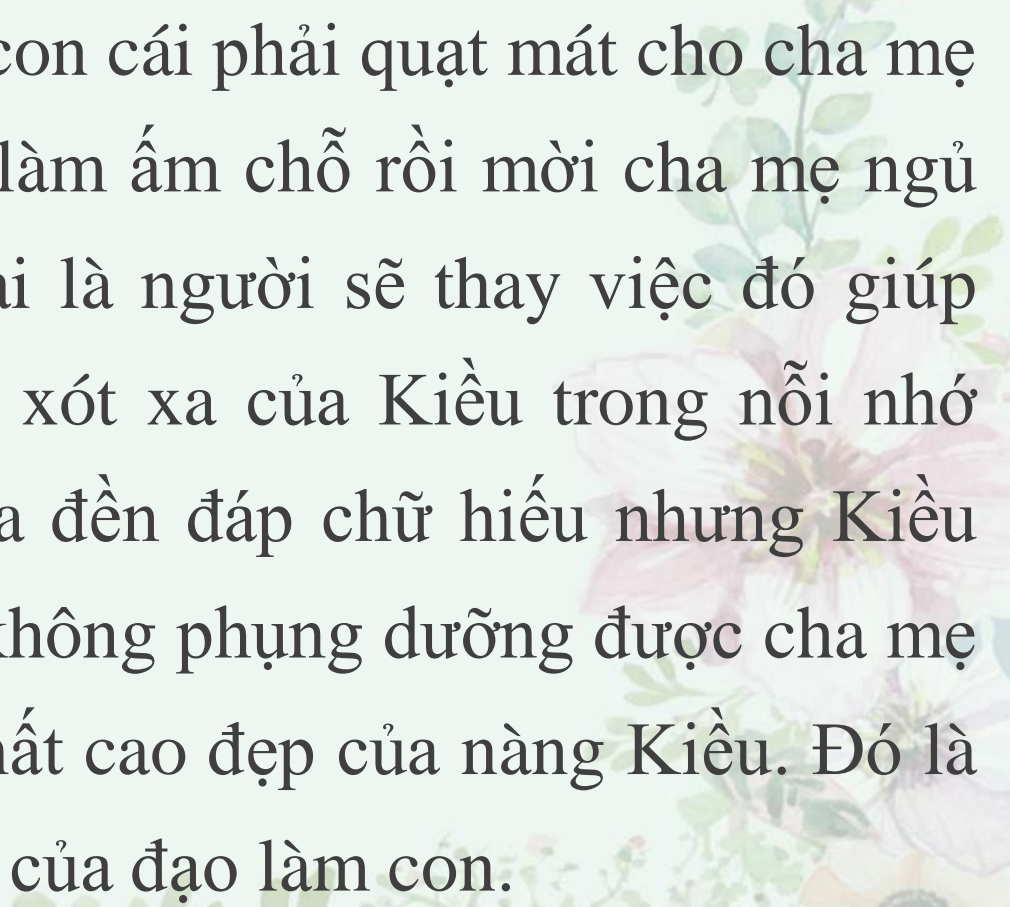
Đọc đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*” trích trong “*Truyện Kiều*” của nhà thơ Nguyễn Du, hai câu thơ “*Xót người tựa cửa hôm mai/ Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ*” để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn em. Hai câu thơ đã nói về nỗi nhớ của Thúy Kiều dành cho cha mẹ khi nàng đang phải sống xa gia đình, đang ở lầu xanh. Trong hoàn cảnh đó, nàng xót xa nghĩ đến cảnh cha mẹ ngóng trông con. Kiều hình dung ra hình ảnh cha mẹ ngồi tựa cửa với ánh mắt xa xăm, ngóng trông con đến mòn mỏi. Trong nỗi nhớ ấy còn chứa đựng cả sự lo lắng và nỗi giày vò ân hận khi mình không làm tròn bổn phận làm con. Kiều ý thức được trách nhiệm với cha mẹ.





Đoạn văn tham khảo:

...Là người con có hiếu, khi mùa hè đến, con cái phải quạt mát cho cha mẹ ngủ, khi mùa đông giá lạnh, con cái phải làm ấm chỗ rồi mời cha mẹ ngủ chỗ ấm sẵn đó. Bây giờ Kiều ở nơi xa, ai là người sẽ thay việc đó giúp nàng? Câu hỏi như thể hiện nỗi dằn vặt, xót xa của Kiều trong nỗi nhớ thương vô bờ. Dù đã bán mình chuộc cha đền đáp chữ hiếu nhưng Kiều vẫn thấy mình chưa trọn đạo làm con khi không phụng dưỡng được cha mẹ lúc tuổi già. Qua đó, ta thấy được phẩm chất cao đẹp của nàng Kiều. Đó là tấm lòng, trách nhiệm, là chữ hiếu cao đẹp của đạo làm con.





HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG





Chọn thực hiện nhiệm vụ sau:

1. *Ấy vẽ bức tranh minh họa một hình ảnh mà em ấn tượng trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”.*



2. *Sưu tầm một số câu thơ hoặc một số câu chuyện hay về tình cảm gia đình, đặc biệt tình cảm của con cái đối với cha mẹ.*

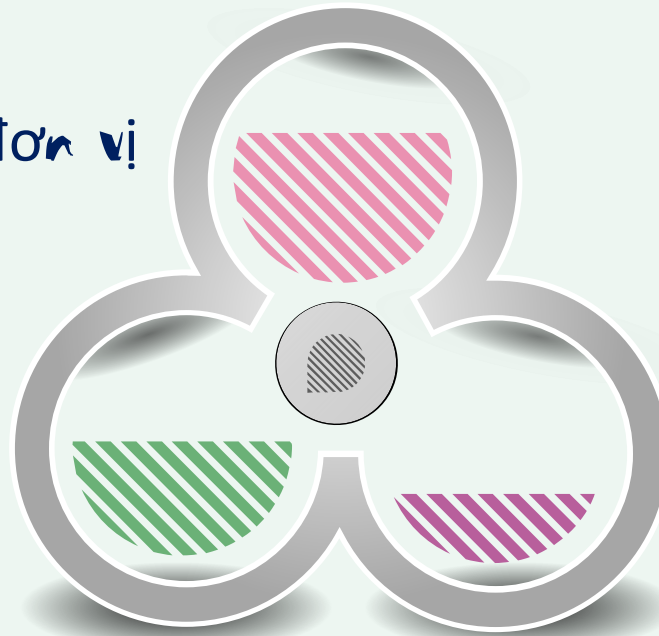


*** Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động vận dụng, liên hệ:**

Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí			
Vẽ tranh minh họa về một chi tiết mà em ấn tượng (10 điểm)	Các nét vẽ không đẹp, còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc chưa phản ánh rõ hình ảnh trong đoạn trích. (dưới 5 điểm)	Các nét vẽ đẹp đã phản ánh rõ một hình ảnh trong đoạn trích nhưng chưa đặc sắc. (5-7 điểm)	Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn đã phản ánh rõ hình ảnh trong đoạn trích tương đối đặc sắc. (8 -10 điểm)

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học



Tìm đọc và phân hoặc các đoạn trích về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

- Chuẩn bị: Phân tích một đoạn trích về phẩm văn học.